

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HNGDST

Ngày: 09/05/2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn nga

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Trịnh Thị Khanh

Ông: Dương Đình Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa:

Bà: Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 04 năm 2019 về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX - ST, ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Nguyên đơn: Anh Hà Văn L – Sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị V – Sinh ngày 10/02/1990

Nơi sinh: Xã Yên L, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh hoá.

Vắng mặt tại phiên tòa. Đã bị TAND huyện C tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2018/QĐVDS - ST, ngày 13/12/2018 .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 03 năm 2018 và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh L trình bày: Anh và chị V kết hôn vào ngày 16/07/2013 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm T, huyện C, sau khi cưới vợ chồng về chung sống với gia đình anh, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng đầu năm 2014 chị V xin đi Hà Nội tìm việc làm, thời gian đầu cũng có liên lạc về, nhưng từ tháng 6/2014 không có liên lạc và tin tức địa chỉ ở đâu, nên tháng 08/2018 anh đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố chị V mất tích, sau khi đăng tin tìm kiếm, ngày 13/12/2018. Tòa án đã tuyên bố chị V mất tích, theo quyết định số 05/2018.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho anh. Chị V đã mất tích. Vì vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, con riêng.

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Bị đơn: Chị V đã bỏ nhà đi từ tháng 06/2014. Đã bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố mất tích theo quyết định số 05/2018/QĐGQVDS - ST ngày 13/12/2018 .

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên Đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đối với bị đơn, chị V Đã bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố mất tích, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các thủ tục tố tụng, hiện nay vẫn không có tin gì của chị V. Do đó đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Hà Văn L được ly hôn chị Trịnh Thị V.

Về con chung, con riêng, tài sản chung: Không có.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp anh Hà Văn L khởi kiện đề nghị được ly hôn chị Trịnh Thị V. Là loại tranh chấp về “Ly hôn”, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn L, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý đơn khởi kiện của anh L là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Trịnh Thị V đã bỏ nhà đi từ tháng 06/2014. Đã bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố mất tích theo quyết định số 05/2018/QĐGQVDS - ST ngày 13/12/2018. Sau khi thụ lý vụ án Ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả, từ khi bị Tòa án tuyên bố mất tích chị V hiện nay vẫn chưa về địa phương lần nào. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị V vẫn vắng mặt. Do vậy, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về hôn nhân giữa anh Hà Văn L và chị Trịnh Thị V: Vợ chồng có kết hôn vào ngày 16/ 07/2013 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh L được mấy tháng, đến đầu năm 2014 chị V xin đi làm ăn sau đó từ tháng 06/2014 cho đến năm 2018, không có tin tức địa chỉ ở đâu, gia đình anh L cũng như anh em gia đình chị V và người thân không biết hiện nay chị V ở đâu, không có tin tức gì, giữa chị V và anh L không có liên lạc với nhau, nên tháng 08/2018 anh L đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố chị V mất tích, ngày 13/12/2018, theo quyết định số 05/2018/QĐGQVDS - ST.

Để đảm bảo quyền lợi của bản thân, anh L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trịnh Thị V.

Tại Phiên tòa: Anh Hà Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị được ly hôn chị V, vì cho đến nay chị V vẫn không có tin tức gì.

Bị đơn: Đã được Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị V vẫn vắng mặt.

[4] Xét về hôn nhân của vợ chồng đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự. Xử cho anh L được ly hôn chị V.

[5] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, con riêng

[6] Về tài sản: Không có.

[7] Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 - BLTTDS năm 2015; Khoản 2 Điều

68 – Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn L

Về hôn nhân: Anh Hà Văn L được ly hôn chị Trịnh Thị V .

Về con chung, con riêng: Không có

Về Tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không có

Về án phí: Anh L phải chịu 300.000đ tiền án phí DSST được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ tại chi cục THADS huyện C theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006020, ngày 08/04/2019.

Báo cho anh L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho chị V biết có quyền kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện C
- Chi Cục THADS huyện C
- UBND xã Cẩm T
- Lưu hồ sơ vụ án

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Vũ Văn Nga

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Khanh

Vũ Văn Nga

Dương Đình Tài

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hòa

Vũ Văn Nga

Triệu thị Tình